

**Giáo phận Cần Thơ
Ban Thánh Kinh**

LỄ LỄU TẠM CỦA NGƯỜI DO THÁI



Sukkot

Trình bày: Lm. Gk. Trần Bá Di

Cần Thơ, Ngày 18 Tháng 5 Năm 2024

Mục lục

Nội dung trình bày	3
1. Khái quát vị trí địa lý, cách tính thời gian, niên lịch và lễ hội của người Do Thái	3
1.1. Vị trí địa lý	3
1.2. Cách tính thời gian và niên lịch Do Thái	3
1.2.1. Thời gian: ngày, giờ, tuần lễ, tháng, năm	3
1.2.2. Niên lịch Do Thái	5
1.3. Các lễ hội.....	6
2. Lễ Lều Tạm	7
2.1. Tên gọi.....	10
2.2. Ý nghĩa	10
2.3. Thời gian cử hành.....	12
2.4. Diễn tiến cuộc lễ.....	14
2.5. Lễ Lều trong Tân Ước.....	15
2.6. Mục đích của người Do Thái khi tổ chức và tuân giữ Lễ Lều.....	16
3. Phần tóm kết	17
3.1. Liên hệ với Phụng vụ Kitô giáo	17
3.2. Liên hệ với đời sống.....	17
Thư mục tài liệu tham khảo	19

Nội dung trình bày

1. Khái quát vị trí địa lý, cách tính thời gian, niên lịch và lễ hội của người Do Thái

1.1. Vị trí địa lý

Israel đứng ở ngã ba của châu Âu, châu Á và châu Phi. Về mặt địa lý, Israel thuộc về châu Á. Lãnh thổ Israel nằm ở rìa phía Đông của Biển Địa Trung Hải thuộc bán đảo Ả Rập ngay giữa trung tâm của vùng Trung Đông. Vị trí địa lý của Israel là một nghịch cảnh: một đất nước nhỏ mang tín ngưỡng Do Thái giáo, vây quanh là các láng giềng Ả Rập Hồi giáo đầy thù hận¹.



1.2. Cách tính thời gian và niên lịch Do Thái

1.2.1. Thời gian: ngày, giờ, tuần lễ, tháng, năm

¹ Đặng Hoàng Xa, *Câu Chuyện Do Thái 1: Lịch Sử Thăng Trầm Của Một Dân Tộc* (Hà Nội: Hồng Đức, 2015), 07.

- Ngày: một ngày của người Do Thái có 24 tiếng, bắt đầu từ buổi tối (6 giờ chiều),

▪ ban ngày: có 12 giờ, chia làm 4 quãng, mỗi quãng 3 tiếng, gọi là giờ thứ I (6 giờ: mặt trời mọc – 9 giờ sáng)², giờ III (9 -12 giờ)³, giờ VI (12 giờ trưa – 3 giờ chiều)⁴ và giờ IX (3 – 6 giờ chiều)⁵.

▪ ban đêm: có 12 giờ, chia làm 4 canh, mỗi canh 3 tiếng, gọi là canh I (6 giờ chiều: mặt trời lặn – 9 giờ tối)⁶, canh II (9 -12 giờ khuya)⁷, canh III (12 giờ - 3 giờ sáng)⁸, canh IV (3 – 6 giờ sáng)⁹

- Tuần: có chu kỳ bảy ngày, với tên gọi như sau:

ראשון יום	Yom Rishon	Ngày thứ nhất	Chúa Nhật
שני יום	Yom Sheni	Ngày thứ hai	Thứ Hai
שלישי יום	Yom Shlishi	Ngày thứ ba	Thứ Ba
רביעי יום	Yom Revi-i	Ngày thứ tư	Thứ Tư
חמישי יום	Yom Chamishi	Ngày thứ năm	Thứ Năm
ששי יום	Yom Shishi	Ngày thứ sáu	Thứ Sáu
שבת יום	Yom Shabbat	Ngày Sabat	Thứ Bảy

² Mc 16,9

³Mc 15,25

⁴ Mt 27,45; Mc 15,33; Lc 23,44; Ga 4,6; 19,24

⁵ Mt 27,45-46; Mc 15,34; Lc 23,44

⁶ Mc 11,11; 15,42; Ga 20,19

⁷ Mt 25,6

⁸ Mc 13,35

⁹ Ga 18,28

- Tháng: mỗi tháng bắt đầu vào ngày trăng mới lên, thường có 29 hoặc 30 ngày.

- Năm: có 12 tháng trong năm.

1.2.2. Niên lịch Do Thái

Người Do Thái dùng ba loại lịch trong cuộc sống của họ. Ngoài Dương Lịch (Gregorian), người Do Thái còn có Lịch Dân Sự (Civil Calender), dùng cho việc hộ tịch, và Lịch Do Thái (Jewish Calender) là lịch để tính các ngày lễ tôn giáo. Lịch Do Thái dựa theo sự vận chuyển của mặt trăng. Theo đó, một năm mặt trăng gồm 12 tuần trăng, khi trăng xuất hiện là bắt đầu một tháng mới và mỗi tháng gồm 29 hay 30 ngày. Như vậy, *Tishri* sẽ là tháng đầu năm của lịch dân sự, còn *Nisan* (khoảng tháng 3-4 dương lịch) là tháng đầu năm của lịch phụng vụ (tôn giáo).

Tháng	Lịch Do Thái	Dương Lịch	Lịch Dân Sự	Lễ hội
1	Nisan (30 ngày)	3-4	Tishri	Lễ Vượt Qua, Bánh Không Men, Dâng Bó Lúa Đầu Mùa
2	Iyar (29 ngày)	4-5	Heshvan	
3	Sivan (30 ngày)	5-6	Kislev	Lễ Ngũ Tuần
4	Tammuz (29 ngày)	6-7	Tevet	

5	Av (30 ngày)	7-8	Shevat	
6	Elul (29 ngày)	8-9	Adar	
7	Tishri (30 ngày)	9-10	Nisan	Lễ Kèn, Ngày Xá Tội
8	Marcheshvan (29/30 ngày)	10-11	Iyar	
9	Kislev (29/30 ngày)	11-12	Sivan	Lễ Lều, Lễ Ánh Sáng
10	Tevet (29 ngày)	12-1	Tammuz	
11	Shevat (30 ngày)	1-2	Av	
12	Adar (29 ngày)	2-3	Elul	Lễ Purim

1.3. Các lễ hội

- Người Do Thái có niềm tin mình là dân thuộc về Thiên Chúa. Do đó việc tưởng niệm những hành động của Thiên Chúa trong lịch sử dân Do Thái trở nên vô cùng quan trọng đối với họ. Vì thế, họ tổ chức và tuân giữ những ngày lễ được gọi là những “ngày lễ thánh” (*haggim*) để kỷ niệm các dấu mốc quan trọng trong lịch sử dân tộc họ (như việc thoát khỏi Ai Cập, sự mặc khải của Thiên Chúa trong sách Torah...), hoặc để đánh dấu sự chuyển mùa hoặc lúc giao thời giữa các chu kỳ trồng trọt, mà họ tin là do sự quan phòng của Thiên Chúa.

- Người Do Thái tổ chức nhiều lễ hội trong năm: Lễ Vượt Qua, Lễ Bánh Không Men, Lễ Dâng Bó Lúa Đầu Mùa, Lễ Ngũ Tuần, Lễ Kèn, Lễ Kippur (Ngày Xá Tội), Lễ Lều, Lễ Ánh Sáng, Lễ Purim (Lễ Bóc Thăm/ Lễ Rút Thăm)... Trong các ngày lễ này, mọi người Do Thái phải tới các địa điểm thờ phượng tại địa phương để mừng lễ và dâng của lễ lên Thiên Chúa. Nhưng từ thế kỷ VIII BC, những lễ hội ấy được tổ chức tại Đền thờ Giêrusalem.

- Những lễ hội chính thức được sắp xếp giữa tháng thứ nhất đến tháng thứ bảy theo lịch Do Thái (nghĩa là tháng Ba đến tháng Mười dương lịch), cụ thể là ba đại lễ: Lễ Vượt Qua, Lễ Ngũ Tuần và Lễ Lều. Đây là ba lễ “hành hương” bắt buộc¹⁰, nghĩa là mỗi năm ba lần, tất cả đàn ông con trai phải lên Giêrusalem, đến trước nhan Vị Chúa Tể là Đức Chúa, để tham dự ba kỳ lễ ấy (Xh 24,14-17; Đnl 16,6).

Tất cả những lễ hội chính thức này được xem như những cuộc “triệu tập thánh” (x, Lv 23,2-4.7.8.21.24.27.35.37) – những ngày nghỉ được đặt riêng để thờ phượng Chúa (Lv 23,2).

2. Lễ Lều Tạm

33 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

34 “Hãy nói với con cái Ít-ra-en: Ngày mười lăm tháng bảy là lễ Lều kính Đức Chúa, trong vòng bảy ngày. **35** Ngày đầu tiên, phải họp nhau để thờ phượng Ta, các người không được làm một công việc nặng nhọc nào. **36** Trong vòng bảy ngày, các người phải tiến dâng lễ hỏa tế lên Đức Chúa. Ngày thứ tám, các người phải họp nhau để thờ phượng Ta, và phải tiến dâng một lễ hòa

¹⁰ Đặng Hoàng Xa, *Câu Chuyện Do Thái 2: Văn Hóa. Truyền Thống Và Con Người* (Hà Nội: Hồng Đức, 2015), 198.

tế lên Đức Chúa: đó là một buổi họp long trọng, các người không được làm một công việc nặng nhọc nào.

39 Ngoài ra, ngày mười lăm tháng bảy, khi các người đã thu hoa lợi ruộng đất, các người phải mở lễ kính Đức Chúa trong vòng bảy ngày. Ngày đầu tiên là ngày nghỉ, ngày thứ tám là ngày nghỉ.**40** Ngày đầu tiên, các người phải lấy những trái cây đẹp, những tàu lá chà là, những cành cây nhiều lá và cành liễu mọc bên bờ suối, và phải liên hoan trước nhan Đức Chúa, Thiên Chúa của các người, trong vòng bảy ngày.**41** Các người phải mừng lễ đó như một lễ kính Đức Chúa trong vòng bảy ngày mỗi năm: đó là ngày tắc vĩnh viễn cho các thế hệ các người.

42 Trong vòng bảy ngày, các người phải ở trong lều bằng cành cây; mọi người bản xứ tại Ít-ra-en phải ở trong lều bằng cành cây,**43** để các thế hệ của các người biết rằng Ta đã cho con cái Ít-ra-en ở trong lều bằng cành cây, khi Ta đưa chúng ra khỏi đất Ai-cập. Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các người” (Lv 23,33-34.39-43).

“**12** Ngày rằm tháng bảy, anh em phải tập họp để thờ phượng Đức Chúa; anh em không được làm một việc nặng nhọc nào, và phải mừng lễ kính Đức Chúa trong bảy ngày.**13** Anh em sẽ dâng lên Đức Chúa lễ toàn thiêu, lễ hòa tế, như hương thơm làm thỏa lòng Người: mười ba bò tơ, hai cừ đực, mười bốn con chiên một tuổi, những con toàn vẹn.**14** Phải dâng tinh bột lúa miến nhào dầu làm lễ phẩm: khi dâng mỗi con bò trong số mười ba con, thì dâng mười hai lít; khi dâng mỗi con cừ đực trong số hai con thì dâng tám lít;**15** mỗi lần dâng một con chiên trong số mười bốn con, thì dâng bốn lít.**16** Anh em cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, lễ phẩm và rượu tế.

17 Ngày thứ hai thì dâng mười hai con bò tơ, hai cừu đực, mười bốn con chiên một tuổi, toàn vẹn, **18** cùng với lễ phẩm và các thứ rượu tế kèm theo số bò tơ, cừu đực và chiên, như luật định. **19** Cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và thứ rượu tế.

20 Ngày thứ ba thì dâng mười một bò, hai cừu đực, mười bốn con chiên một tuổi, toàn vẹn, **21** cùng với các lễ phẩm và rượu tế kèm theo số bò, cừu đực và chiên, như luật định. **22** Cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến cũng như lễ phẩm và rượu tế.

23 Ngày thứ tư thì dâng mười bò, hai cừu đực, mười bốn con chiên một tuổi, toàn vẹn, **24** cùng với lễ phẩm và các thứ rượu tế kèm theo số bò, cừu đực và chiên, như luật định. **25** Cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và rượu tế.

26 Ngày thứ năm thì dâng chín bò, hai cừu đực, mười bốn con chiên một tuổi, toàn vẹn, **27** cùng với lễ phẩm và các thứ rượu tế kèm theo số bò, cừu đực và chiên, như luật định. **28** Cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và rượu tế.

29 Ngày thứ sáu thì dâng tám bò, hai cừu đực, mười bốn con chiên một tuổi, toàn vẹn, **30** cùng với lễ phẩm và các thứ rượu tế kèm theo số bò, cừu đực và chiên, như luật định. **31** Cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và rượu tế.

32 Ngày thứ bảy thì dâng bảy bò, hai cừu đực, mười bốn con chiên một tuổi, toàn vẹn, **33** cùng với lễ phẩm và các thứ rượu tế kèm theo số bò, cừu đực và chiên, như luật định. **34** Cũng phải

dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và rượu tế.

35 Ngày thứ tám, anh em sẽ có một cuộc họp long trọng, và không được làm một việc nặng nhọc nào.**36** Anh em phải dâng lễ toàn thiêu, lễ hòa tế, như hương thơm làm thỏa lòng Đức Chúa: một bò, một cừu đực, bảy con chiên một tuổi, toàn vẹn,**37** cùng với lễ phẩm và các thứ rượu tế kèm theo số bò, cừu đực và chiên, như luật định.**38** Cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và rượu tế” (Ds 29,12-38)

2.1. Tên gọi

סֻכּוֹת (sukkot)

- סֻכּוֹת (sukkot) là số nhiều của từ סֻכָּה (sukkah), có nghĩa là “gian hàng”, “lều tạm”¹¹, gọi lại kiểu nhà mông manh mà dân Israel đã ở trong suốt hành trình 40 năm trong sa mạc sau cuộc Xuất Hành khỏi ách nô lệ Ai Cập.

- Lễ Lều còn có những tên gọi khác: “Lễ Mùa Gặt” (Xh 23,16); 34,22; Đnl 16,13), “Lễ Lều Tạm” (1V 8,2), “Lễ của Đức Chúa” (Lv 23,39), “Lễ Hội”, “Đại Lễ” (Lv 23,39-41; Đnl 16,14, 1V 8,2.65; 12,32; 2Sb 5,3; 7,8; Neh 8,14; Ed 45,25).

2.2. Ý nghĩa

Lễ Lều của người Do Thái mang hai ý nghĩa chính sau đây:

¹¹ William L. Holladay, *A concise Hebrew and Aramaic Lexicon of the Old Testament* (Leiden: Netherlands, 1971), 255.

- Ý nghĩa lịch sử: Việc dựng lều tạm là nhằm nhắc cho dân nhớ lại, chẳng bao giờ được quên, đã có một thời họ vốn là những kẻ không nhà cửa đi lưu lạc trong sa mạc, không có mái nhà ở trên đầu (Lv 23,40-43). Mục đích là “hầu cho dòng dõi các ngươi biết rằng khi ta đem dân Israel ra khỏi Ai Cập, ta cho họ ở những nhà trại”.



- Ý nghĩa về nông nghiệp: đó là một lễ Cảm Tạ về mùa gặt. Có khi còn được gọi là lễ Thu Hoạch Mùa Màng (Xh 23,16; 43,22). Với người Do Thái, đây là ngày lễ phổ thông nhất, chính vì lý do đó mà nhiều khi người ta gọi tắt là Lễ (1V 8,2), có khi lại gọi là lễ của Đức Chúa (Lv 23,39). Nó vui hơn các kỳ lễ khác, dân chúng gọi nó là “Mùa Vui Mừng”. Đó là thời gian vui mừng nhất, nó đánh dấu việc thu hoạch tất cả các loại ngũ cốc hoa màu, lúa mạch, lúa mì, nho được nhập vào kho lẫm an toàn. Như luật qui định, lễ ấy phải được cử hành “khi các ngươi đã hái hoa quả của công lao mình ngoài đồng rồi” (Xh 23,16) và “khi các ngươi đã thu hoạch lợi của sân đập lúa và hầm rượu mình” (Đnl 16,13-16). Đây không phải chỉ là lễ Cảm Tạ về mùa gặt, nhưng là sự vui mừng cảm tạ toàn thể thiên nhiên đã cung cấp dư dật khiến người

ta được sống và hạnh phúc. Trong giấc mộng của ngôn sứ Dacaria về thế giới mới, lễ này sẽ được cử hành khắp thế gian (Dcr 3,10;4). Đây không phải là ngày lễ của kẻ giàu có, nhưng các công nhân, khách lạ, các quả phụ, người nghèo, tất cả được dự cuộc vui chung này¹².

2.3. Thời gian cử hành

▣ Thời gian

- Lễ Lều Tạm được cử hành trong bảy ngày và được mở rộng thêm một ngày gọi là “Ngày thứ tám” (từ ngày thứ 15 đến ngày thứ 22 tháng Tishri, theo lịch Do Thái).

- Đây cũng là một trong ba kỳ lễ lớn hàng năm mà những người nam phải có mặt (Xh 23,14-17; 34,23; Đnl 16,16)

▣ Các qui luật - Dụng lều, trại (sukkah): Trong suốt thời gian hành lễ, các trại mọc lên khắp nơi trên các nhà nóc bằng, bên vệ đường, ngoại ô các thành phố, ngoài và ngay trong các sân Đền Thờ. Luật qui định các nhà lều không được bền vững, nghĩa là được dựng lên tạm thời cho dịp lễ đặc biệt đó mà thôi. Vách lều bằng nhánh và lá cây, phải che thế nào để cản được mưa gió,

¹² William Barclay, *Chú giải Tin Mừng Gioan*, trang 217-218.

nhưng lại để lọt được ánh sáng mặt trời. Mái lều phải lợp tranh, rơm, cỏ khô nhưng không được dày đến mức không thể thấy các



ngôi sao ban đêm¹³.

- Vào những ngày này, cộng đồng người Do Thái luôn chuẩn bị bốn loại cành cây¹⁴ (bao gồm cành thanh yên, cành cọ lá, cành mai và cành dương liễu - Xh 23,40), được kết với nhau thành bó hoặc chuỗi (Nkm 8,14-16), cùng với một loại trái cây¹⁵, để cầm trong các đám rước suốt kỳ lễ. Bốn loại cây đại diện cho bốn đặc điểm cùng tồn tại trong một con người: thánh thần và tội đồ, thông thái và gốc nghềch.

- Luật về lễ vật dâng cúng:

Mỗi người phải mang đến giỏ trái cây thu hoạch (Đnl 26,1-11) và các động vật dùng để hiến tế và rượu tế lễ (Ds 29,13-38).

¹³ William Barclay, *Chú giải Tin Mừng Gioan*, trang 218-219.

¹⁴ Được xem như bốn loại cây 'thánh', dùng trong các lễ hội Lều Tạm

¹⁵ quả Etrog (quả chanh)

▪ Mỗi ngày (07 ngày đầu) trong kỳ lễ đều có lễ vật được dâng lên trong Đền thờ: 13 con bò đực tơ và nhiều con vật khác vào ngày thứ nhất; rồi giảm dần mỗi ngày một con bò đực tơ trong những ngày sau (Ds 29,12-34)¹⁶.

▪ Riêng ngày thứ tám, có một con bò đực tơ, một con chiên đực và bảy chiên con được dâng lên (Ds 29,36).

- Luật về việc nghỉ việc xác. Ngày đầu tiên và ngày thứ tám, mọi người không được làm bất cứ việc nặng nhọc nào (Lv 23,34-36).

2.4. Diễn tiến cuộc lễ

- Có hai nghi lễ chính được thực hiện trong kỳ Lễ Lều:

▪ Nghi thức đốt nến: Vào tối thứ nhất của ngày lễ, có một nghi lễ gọi là nghi thức Thắp sáng Đền thờ, được cử hành trong sân Phụ nữ. Các hành lang được dựng lên chung quanh sân để chứa khách dự lễ. Giữa sân có bốn ngọn đèn lớn. Khi màn đêm buông xuống, bốn ngọn đèn ấy được thắp lên, làm Đền Thờ và cả thành phố Giêrusalem trở nên sáng rực, biểu tượng cho cột lửa xưa đã dẫn dân Israel ngày đêm đi trong sa mạc (Xh 13,21; 14,24; 40,38), nhắc nhở sự quan phòng sẵn sóc của Thiên Chúa đối với Dân Người, và cũng để biểu tượng cho chính Thiên Chúa – Đấng là Ánh Sáng (Tv 49,6). Cả đêm dài, cho đến khi gà gáy sáng, tất cả các nhân vật khôn ngoan và thánh thiện của Israel đều nhảy múa trước mặt Đức Chúa và hát Thánh vịnh để vui mừng và cảm

¹⁶ Tổng cộng 70 con bò tơ – con số biểu tượng được các kinh sư sau này kết hợp với “bảy mươi quốc gia trên thế giới”; do đó, cho rằng lễ vật được dâng để cầu hạnh phúc cho mọi dân tộc. Ý tưởng này lặp lại lời ngôn sứ Dacaria tiên đoán rằng mọi quốc gia trên thế giới sẽ gia nhập với dân Israel tại Giêrusalem để mừng Lễ Lều – Dcr 14,16 (Geoffrey Wigoder, *Từ điển Kinh Thánh Anh-Việt*, biên dịch: Lưu Văn Hy, Đỗ Đức Minh, Nguyễn Minh Sơn, Hà Nội: NXB Từ Điển Bách Khoa, 2013, trang 1016).

tạ Chúa, trong khi dân đứng xem. Nghi thức này chấm dứt khi thầy Thượng tế bắt đầu dẫn đoàn rước ra hồ Silôac lấy nước về đổ lên bàn thờ.

▪ Nghi lễ tưới nước: đây là nghi lễ chính của Lễ Lều. Việc tưới nước kèm với lời nguyện xin Thiên Chúa cho mưa thuận gió hòa, và mùa màng được kết quả trong năm tới. Mỗi ngày trong cả kỳ lễ, dân chúng đều đến Đền thờ, mang theo những cành chà là và những cành dương liễu. Các thầy Tư tế lấy một chiếc bình vàng, dung tích khoảng 1,5 lít đến hồ Silôac¹⁷ múc đầy nước, rồi đi vòng quanh bàn thờ và thầy Thượng tế sẽ đổ nước lên đó. Trong lúc ấy, ban hợp xướng hát Thánh vịnh 113-118, có tiếng sáo phụ họa. Khi hát đến những câu “Hãy cảm tạ Đức Chúa”, “Xin hãy cứu”, và kết thúc bằng câu “Hãy ngợi khen Đức Chúa”, thì những người dự lễ cùng reo lên và phát các cành chà là về hướng Bàn thờ. Người ta cảm tạ Chúa một cách sống động về việc Ngài đã ban cho họ đủ nước, mà cũng là một hành động cầu mưa, để kỷ niệm việc nước đã từ tảng đá phun ra cho họ lúc đi qua đồng vắng (Ds 20,1-13).

- Vào ngày bế mạc tuần Lễ Lều (ngày thứ tám), ngày trọng đại và vui mừng nhất, thay vì đi một vòng như bảy ngày đầu, các thầy Tư tế đi bảy vòng quanh bàn thờ, và thầy Thượng tế sẽ đổ nước đã múc từ hồ Silôac lên đó, kỷ niệm tổ phụ họ đi bảy lần chung quanh các tường thành Giêricô, các vách tường đổ xuống, và chiếm được thành trì.



2.5. Lễ Lều trong Tân Ước

¹⁷ Si-lô-ác, nơi các thầy tư tế lấy nước phục vụ trong Lễ Hội này xuất phát từ dòng suối có tên là Ghih-ôn; tên “gihon” trong tiếng Hebrew có nghĩa là “dòng nước, hay nước sống”.

Trong Tin mừng Gioan, Đức Giêsu đã có mặt tại Giêrusalem trong một dịp lễ Lều (Ga 7,2.10). Trong tuần lễ này,

- Ngài đã giảng dạy tại Đền Thờ (Ga 7,14).

- Khi tham dự nghi thức đốt những cây nến, Ngài đã nói: “Tôi là ánh sáng thế gian. Ai theo tôi, sẽ không phải đi trong bóng tối, nhưng sẽ nhận được ánh sáng đem lại sự sống” (Ga 8,12)

- Trong ngày bé mạc lễ Lều, ngày long trọng nhất, vào lúc dân chúng theo dõi nghi thức đổ nước trên bàn thờ tại gian cung thánh, Ngài đứng trong Đền Thờ lớn tiếng mời gọi ai khát hãy đến với Ngài; ai tin vào Ngài, hãy đến mà uống. Ngài tự ví Ngài như dòng nước hằng sống (Ga 7,37-39).

2.6. Mục đích của người Do Thái khi tổ chức và tuân giữ Lễ Lều

- Khi tổ chức đại lễ này, người Do Thái nhắm đến những mục đích sau:

▪ Với Thiên Chúa: người Do Thái muốn tưởng niệm và nói với Thiên Chúa rằng họ khắc cốt ghi tâm về lòng tín trung và lòng tốt của Thiên Chúa qua những hành động của Ngài đối với dân tộc họ: giải thoát dân khỏi Ai Cập (Lễ Vượt Qua), nuôi sống dân trong sa mạc (Lễ Lều), ban mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt (Lễ Ngũ Tuần).

▪ Với cá nhân mỗi người Do Thái: những lễ này nhằm nhắc nhở và khuyến khích mỗi con dân Do Thái sống yêu mến đời sống thiêng liêng, luôn đặt mình vào trong tương quan với Thiên Chúa – Đấng đã giải cứu và chọn họ thành dân của Ngài (Xh 19,3-8)

▪ Với nhau: những lễ hội tập trung chung quanh Đền thờ cũng để giúp mỗi thành viên trong Do Thái cảm nghiệm sự hiệp nhất dân tộc, sức mạnh của cộng đồng, bởi vì sau khi lập nghiệp

tại Đất Hứa, thật dễ dàng cho mỗi chi tộc tự tách biệt ra và đi theo con đường của mình và trở thành xa lạ với nhau¹⁸.

- Phần lớn các lễ hội của người Do Thái, đặc biệt là ba đại lễ: Lễ Vượt Qua, Lễ Ngũ Tuần, Lễ Lều vẫn còn tồn tại trong Do Thái giáo cho đến ngày nay¹⁹.

3. Phần tóm kết

3.1. Liên hệ với Phụng vụ Kitô giáo

Phụng vụ Kitô giáo đã giữ lại ý nghĩa của những Đại lễ trên, với mục đích duy trì những sự kiện quan trọng trong lịch sử thánh được lưu lại trong di sản Do Thái, và liên kết nó với đời sống đức tin hiện tại, mặc dù các lễ ấy đã được biến chuyển ít nhiều theo dòng thời gian của lịch sử phụng vụ. Sau đây là những lễ mà Phụng vụ Kitô giáo giữ lại từ Lễ Lều.

3.2. Liên hệ với đời sống

Hội Thánh Công giáo đã kế thừa các yếu tố cấu thành Lễ Lều của người Do Thái để áp dụng vào các nghi lễ chứ không áp dụng lại hoàn toàn nghi lễ này.

- Giáo hội hoàn vũ

Lễ Lá là lễ mà Giáo hội đã kế thừa bầu khí vui tươi của Lễ Lều và kỷ niệm biến cố Đức Giêsu vào thành Giêrusalem với tư cách là Đấng Mêsia. Giáo hội đã dùng lại việc kết lá và nghinh đón Chúa của Lễ Lều để cùng Chúa bước vào cuộc khổ nạn.

Giáo hội cũng dùng lại nghi thức rảy nước trong Lễ Lều để cử hành việc rảy nước thánh trên dân trong đêm Vọng Phục sinh.

- Giáo hội Việt Nam

¹⁸ Phạm Hữu Quang, *Dẫn Nhập Thánh Kinh*, 735.

¹⁹ Grard Billon & Philippe Gruson, *Để Đọc Cựu Ước*, 211.

Giáo Hội Việt Nam cũng mượn ý nghĩa của Lễ Lều để áp dụng cho văn hóa Việt Nam bằng các lễ: Mừng 3 Tết – Thánh hóa công ăn việc làm và Lễ cầu mùa – mừng 5 tháng 5 Âm lịch.

Ngoài ra, Giáo hội Việt Nam còn dùng hình ảnh Lễ Lều để áp dụng cho việc cắm trại cho các em thiếu nhi: dựng lều trại, đốt lửa trại buổi tối... Tất cả hoạt động này đều để nhắc về việc dân Do Thái trong sa mạc 40 năm như ý nghĩa của Lễ Lều.

Thư mục tài liệu tham khảo

▪ Thánh Kinh

- Nhóm CGKPV. *Kinh Thánh ấn bản 2011*. Hà Nội: NXB Tôn Giáo, 2011.

▪ TỰ ĐIỂN

- Giáo Hoàng Học Viện Piô X. *Điển ngữ Thần học Thánh Kinh*. Hà Nội: NXB Tôn giáo, 1976.

- Geoffrey Wigoder. *Từ điển Kinh Thánh Anh - Việt*. Biên dịch: Lưu Văn Hy, Đỗ Đức Minh, Nguyễn Minh Sơn. Hà Nội: NXB Từ Điển Bách Khoa, 2013.

- Gerald O'Collins & Edward G. Farrugia. *A Concise Dictionary of Theology*. Lưu Văn Hy chuyên ngữ. Hà Nội: NXB Tôn giáo, 2015.

- I. Howard Marshall, A. R. Millard, J. I. Packer, D. J. Wiseman. *New Bible Dictionary*. Viện Thần Học Tin Lành Việt Nam biên dịch. Hà Nội: NXB Hồng Đức, 2009.

- Nguyễn Đình Diễm. *Từ Điển Công Giáo Anh – Việt*. Tp. Hồ Chí Minh: NXB Đồng Nai, 2014.

- Ủy Ban Giáo lý Đức tin, Ban Từ vựng Công giáo HĐGMVN. *Tự điển Công giáo*. Hà Nội: NXB Tôn giáo, 2016.

- William L. Holladay. *A concise Hebrew and Aramaic Lexicon of the Old Testament*. Leiden: Netherlands, 1971.

▪ Các sách

- Đặng Hoàng Xa. *Câu Chuyện Do Thái 1: Lịch Sử Thăng Trầm Của Một Dân Tộc*. Hà Nội: Hồng Đức, 2015.

- Đặng Hoàng Xa. *Câu Chuyện Do Thái 2: Văn Hóa, Truyền Thống Và Con Người*. Hà Nội: NXB Hồng Đức, 2015.
- Étienne Charpentier & Régis Burnet. *Để Đọc Tân Ước*. Thiên Hựu và Xuân Hùng chuyên ngữ. Tp. Hồ Chí Minh: NXB Phương Đông, 2017.
- Étienne Charpentier. *Hướng Dẫn Đọc Cựu Ước*. Lm. Carôlô Hồ Bạc Xái chuyên ngữ. Tp. Hồ Chí Minh: NXB Phương Đông, 2014.
- Étienne Charpentier. *Hướng Dẫn Đọc Tân Ước*. Lm. Carôlô Hồ Bạc Xái chuyên ngữ. Tp. Hồ Chí Minh: NXB Phương Đông, 2014.
- Grard Billon & Philippe Gruson. *Để Đọc Cựu Ước*. Thiên Hựu và Xuân Hùng chuyên ngữ. Tp. Hồ Chí Minh: NXB Phương Đông, 2017.
- H. Lesetre. *Chìa Khóa Mở Vào Tin Mừng*. Trần Minh Tiến chuyên dịch. Tp. Biên Hòa: NXB Đồng Nai, 2021.
- Nhiều tác giả. *Để Làm Giàu Kiến Thức Thánh Kinh, Phần Cựu Ước*. P.x. Lã Thanh Lịch chuyên ngữ. Hà Nội: NXB Tôn giáo, 2012.
- Nguyễn Hiến Lê. *Bài Học Israel*. Hà Nội: NXB Hồng Đức, 2018.
- Nguyễn Thị Kim Oanh. *Biblical Culture* (Sách tham khảo của Học viện Đa minh, Tp. Hồ Chí Minh)
- Phạm Hữu Quang. *Dẫn Nhập Thánh Kinh*. Hà Nội: NXB Tôn giáo, 2018.
- Trịnh Huy Hóa. *Đối Thoại Với Các Nền Văn Hóa - Israel*. Tp. Hồ Chí Minh : NXB Trẻ, 2004.

- William Barclay. *Chú Giải Tin Mừng Gioan (tài liệu Thánh Kinh Tin Lành, tham khảo)*

- Yuro Teshima. *Tại Sao Người Do Thái Xuất Sắc*. Lê Tiến Thành chuyên ngữ. Hà Nội: NXB Hồng Đức, 2019.

▪ **Các websites**

- mucvudothai.org

- freebibleimages.org